

Bản án số: 32/2020/DS-ST

Ngày: 08-7-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Dung

2. Ông Nguyễn Văn Lớn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri – Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Chúc – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2019/TLST-DS ngày 10/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020) giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Phường C quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc P– Giám đốc Ngân hàng TMCP B– Chi nhánh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B).

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Ngọc P: Anh Trần Trung N, sinh năm 1989; chức vụ Chuyên viên – Phòng hỗ trợ hoạt động (có mặt);

Địa chỉ: số 368 Đại lộ L, khu phố 1, phường 4, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Ngô Thanh H, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Trung N trình bày:*

Vào ngày 24/10/2016 ông Ngô Thanh H ký với Ngân hàng thương mại cổ phần B – chi nhánh Bến Tre hợp đồng tín dụng số 17/241016/04/840 để vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng (cụ thể là sửa chữa nhà ở), thời hạn vay 42 tháng, lãi suất 12%/năm. Thời hạn vay từ ngày 24/10/2016 đến ngày 24/4/2020, kỳ hạn trả nợ gốc và lãi theo hàng tháng, hình thức vay tín chấp. Đến ngày 09/9/2019 ông H đã thanh toán tiền gốc 29.017.423 đồng, theo định kỳ trả nợ gốc và lãi là ngày 15 hàng tháng ông H phải trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Tuy nhiên ngày 16/7/2018 ông H không thực hiện đúng theo cam kết trong hợp đồng, thường xuyên thanh toán không đúng hạn. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ và tạo điều kiện nhưng ông H không hợp tác, tính đến ngày 16/7/2019 ông H chưa thanh toán toàn bộ lãi đến hạn nên buộc Ngân hàng phải khởi kiện yêu cầu ông Ngô Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 09/9/2019 là 36.412.683 đồng, trong đó nợ gốc 30.982.577 đồng, lãi trong hạn 3.862.555 đồng, lãi chậm thanh toán tiền gốc 1.299.393 đồng, lãi chậm thanh toán tiền lãi 268.158 đồng. Yêu cầu ông H phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 17/241016/04/840 ngày 24/10/2016 cho đến khi hoàn tất khoản vay.

** Ông Ngô Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.*

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với Hội đồng xét xử, thành viên Hội đồng xét xử đúng như thành phần trong quyết định xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục, thể hiện vô tư khách quan. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, do đó đưa vụ án ra xét xử vắng mặt của bị đơn là đúng quy định.

- Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu ông Ngô Thanh H trả số tiền vay 36.412.683 đồng, trong đó nợ gốc 30.982.577 đồng, lãi trong hạn 3.862.555 đồng, lãi chậm thanh toán tiền gốc 1.299.393 đồng, lãi chậm thanh toán tiền lãi 268.158 đồng. Theo hợp đồng tín dụng có chữ ký của ông H, tuy ông H vắng mặt nhưng hợp đồng tín dụng thể hiện ông H có xác lập hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Do ông H thanh toán không đúng theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện là phù hợp theo Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ông Ngô Thanh H được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Ngô Thanh H là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung :

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông Ngô Thanh H trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/9/2019 là 36.412.683 đồng, trong đó nợ gốc 30.982.577 đồng, lãi trong hạn 3.862.555 đồng, lãi chậm thanh toán tiền gốc 1.299.393 đồng, lãi chậm thanh toán tiền lãi 268.158 đồng. Yêu cầu ông H phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 17/241016/04/840 ngày 24/10/2016 cho đến khi hoàn tất khoản vay. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng ông H không làm bản tự khai, không giao nộp chứng cứ và vắng mặt tham gia các buổi làm việc được Tòa triệu tập, điều đó đồng nghĩa với việc ông H tự tước đi quyền phản bác ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại Tòa Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 09/9/2019 ông H còn nợ tổng cộng 36.412.683 đồng, trong đó nợ gốc 30.982.577 đồng, lãi trong hạn 3.862.555 đồng, lãi chậm thanh toán tiền gốc 1.299.393 đồng, lãi chậm thanh toán tiền lãi 268.158 đồng. Xét việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông H là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nhưng ông H không thực hiện đúng cam kết, không thanh toán nợ đúng hạn nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ theo Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[2] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí DS – ST: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp $(36.412.683 \text{ đồng} \times 5\%) = 1.820.634 \text{ đồng}$ theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc

ông Ngô Thanh H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 36.412.683 đồng (trong đó: tiền nợ gốc 30.982.577 đồng, lãi trong hạn 3.862.555 đồng, lãi chậm thanh toán tiền gốc 1.299.393 đồng, lãi chậm thanh toán tiền lãi 268.158 đồng).

Ngân hàng TMCP B được tiếp tục tính lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 10/9/2019 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí DS-ST: Bị đơn ông Ngô Thanh H phải nộp 1.820.634 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi ngàn sáu trăm ba mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng đã nộp 910.000 đồng (Chín trăm mười ngàn đồng) theo biên lai số 0008580 ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại trụ sở UBND xã nơi bị đơn cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hồng Hạnh